

**Dự thảo trình Quốc hội  
tại kỳ họp thứ 4****LUẬT ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Luật này áp dụng đối với tổ chức và cá nhân có liên quan đến đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Luật này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt* là khu vực có ranh giới địa lý xác định, do Quốc hội quyết định thành lập, có chính sách đặc biệt về kinh tế - xã hội, có tổ chức đặc biệt về chính quyền địa phương<sup>1</sup> và cơ quan khác của Nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. *Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo* là khu vực cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực, dịch vụ cho tổ chức và cá nhân thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh.

<sup>1</sup> Dự thảo Luật xây dựng 2 phương án quy định tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt như sau:

+ Phương án 1: Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là thiết chế Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trưởng Khu hành chính.

+ Phương án 2: Tổ chức một cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. *Nhà đầu tư chiến lược* là nhà đầu tư có dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đáp ứng một trong những điều kiện sau:

a) Dự án đầu tư khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino với quy mô vốn đầu tư tối thiểu 44.000 tỷ đồng, thực hiện giải ngân theo cam kết quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 5 năm kể từ khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

d) Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt của các công ty thuộc danh sách 500 công ty lớn nhất thế giới theo xếp hạng của Tạp chí Forbes của năm trước thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. *Công nghiệp văn hóa* bao gồm các ngành công nghiệp quảng cáo, kiến trúc, phần mềm và các trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, điện ảnh, xuất bản, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, truyền hình và phát thanh.

5. *Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt* là quy hoạch được lập trên toàn bộ không gian lãnh thổ của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, bao gồm tổng thể và đồng bộ các định hướng, giải pháp, phương án phân bố không gian phát triển đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trên các lĩnh vực.

#### **Điều 4. Phát triển đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Nhà nước có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút đầu tư vào các ngành, nghề ưu tiên phát triển; áp dụng phương thức quản lý tiên tiến từ nước ngoài và hình thành môi trường sống văn minh, hiện đại, chất lượng cao tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Nhà nước có chính sách đặc thù để phát triển các ngành, nghề phù hợp với đặc điểm, tiềm năng và lợi thế so sánh của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

a) Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn: công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao; du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa; dịch vụ hàng không và hậu cần hàng không; dịch vụ thương mại và mua sắm;

b) Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong: công nghệ thông tin, điện tử, cơ khí chính xác; cảng biển hàng hóa và hành khách quốc tế; dịch vụ hậu cần cảng biển; du lịch nghỉ dưỡng; thương mại, tài chính;

c) Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái; hội nghị, triển lãm quốc tế, dịch vụ thương mại và mua sắm; dịch vụ quản lý tài sản; dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ sinh học.

3. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có bộ máy quản lý hành chính tinh gọn; có thẩm quyền phù hợp, hiệu lực, hiệu quả; được áp dụng thủ tục hành chính thuận lợi, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân.

### **Điều 5. Áp dụng các luật có liên quan và điều ước quốc tế**

1. Những nội dung về quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được áp dụng theo quy định của Luật này.

2. Những nội dung không được quy định tại Luật này thì áp dụng quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này với các luật có liên quan về cùng một nội dung thì áp dụng quy định của Luật này.

4. Trường hợp các luật có liên quan được ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực có quy định thuận lợi hơn đối với nhà đầu tư theo quy định tại Luật này thì áp dụng quy định của các luật có liên quan.

5. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Điều ước quốc tế) có quy định khác với quy định tại Luật này và pháp luật Việt Nam thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó, trừ trường hợp Luật này và pháp luật Việt Nam có quy định thuận lợi hơn đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

6. Nguyên tắc áp dụng pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế quy định tại khoản 5 Điều này không được cản trở việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Việt Nam theo các Điều ước quốc tế.

### **Điều 6. Áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc tập quán quốc tế đối với các hợp đồng dân sự, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài**

1. Đối với các hợp đồng dân sự, kinh doanh, thương mại được ký kết giữa tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc nơi cư trú tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trong đó có ít nhất một bên tham gia là nhà đầu tư nước ngoài, các bên được thỏa thuận trong hợp đồng việc áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc tập quán quốc tế.

2. Việc áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc tập quán quốc tế theo quy định tại khoản 1 Điều này không được gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của Luật và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam. 3

## **Điều 7. Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh**

1. Tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật có liên quan, Điều ước quốc tế và quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tranh chấp giữa các nhà đầu tư liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trong đó có ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được giải quyết thông qua một trong những cơ quan, tổ chức sau đây:

- a) Trọng tài Việt Nam;
- b) Trọng tài nước ngoài;
- c) Trọng tài quốc tế;
- d) Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập;
- đ) Tòa án Việt Nam;

e) Tòa án nước ngoài, trừ các tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của Tòa án Việt Nam theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam được giải quyết thông qua Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo hợp đồng hoặc Điều ước quốc tế có liên quan.

4. Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài, Trọng tài quốc tế được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, Điều ước quốc tế. Việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài, Trọng tài quốc tế không được gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của Luật và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam.

## **Chương II**

### **QUY HOẠCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT**

**Điều 8. Nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Nguyên tắc lập quy hoạch:

a) Bảo đảm sự hài hòa giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

b) Phân bố, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa và di sản; kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và cộng đồng;

c) Phân bố phát triển không gian bảo đảm tính đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phân bố đất đai và bảo vệ môi trường hệ sinh thái;

d) Bảo đảm sự liên kết, đồng bộ giữa các ngành và các khu vực trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng khu vực gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội;

e) Bảo đảm tính khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế;

g) Bảo đảm giảm thiểu các tác động tiêu cực do yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em và sinh kế của cộng đồng.

2. Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Đánh giá thực trạng phát triển; phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù;

b) Phương án phát triển và phân bố không gian hoạt động kinh tế, xã hội; phát triển kết cấu hạ tầng; bảo vệ môi trường; quốc phòng, an ninh; phát triển các ngành, lĩnh vực, các khu chức năng;

c) Giải pháp và các nguồn lực thực hiện quy hoạch;

d) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, hệ thống dữ liệu thuyết minh cho quy hoạch.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lập quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt lần đầu:

a) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2), cơ quan, tổ chức có liên quan và chuyên gia độc lập để chỉ đạo tổ chức tư vấn lập quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật này.

c) Chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Điều 9. Thẩm định và phê duyệt quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình thẩm định quy hoạch gồm các tài liệu chủ yếu sau:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch;

b) Báo cáo quy hoạch;

c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân có liên quan về báo cáo quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;

đ) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, hệ thống dữ liệu địa lý thuyết minh cho quy hoạch.

2. Trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định quy hoạch:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 10 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ trì thẩm định do Thủ tướng Chính phủ giao;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan được giao chủ trì thẩm định thành lập Hội đồng thẩm định, gồm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, các nhà khoa học, chuyên gia độc lập, tổ chức và cá nhân có liên quan. Hội đồng thẩm định sử dụng con dấu của cơ quan chủ trì thẩm định trong quá trình tổ chức thẩm định;

c) Nội dung thẩm định bao gồm: việc tuân thủ trình tự, nguyên tắc lập quy hoạch theo quy định của Luật này; sự phù hợp với các yêu cầu về nội dung của quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này;

d) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày thành lập theo quy định tại điểm b khoản này, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và nội dung theo quy định tại điểm c khoản này.

đ) Trường hợp Hội đồng thẩm định kết luận quy hoạch chưa đủ điều kiện trình phê duyệt hoặc cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì nêu rõ lý do và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện.

e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ theo điểm đ khoản này; gửi Hội đồng thẩm định;

g) Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ theo điểm e khoản này, cơ quan chủ trì thẩm định quyết định việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc tổ chức lấy ý kiến Hội đồng thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Trường hợp không yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ theo các điểm đ và e khoản này, trong thời gian 5 ngày làm việc kể

từ khi có ý kiến của Hội đồng thẩm định theo điểm d khoản này, cơ quan chủ trì thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo điểm g khoản này gồm các tài liệu chủ yếu sau:

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của cơ quan chủ trì thẩm định.

b) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định;

c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này.

### **Điều 10. Công bố và thực hiện quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) thực hiện công bố quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác được sử dụng để thu hút vốn trong nước và nước ngoài lập quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Hoạt động đầu tư kinh doanh, xây dựng của tổ chức và cá nhân tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải tuân thủ quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 11. Điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Điều kiện điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

a) Có sự điều chỉnh của chiến lược, quy hoạch cấp cao hơn làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Có sự thay đổi về địa giới hành chính, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh, biến động lớn về tình hình kinh tế - xã hội, sự phát triển khoa học, công nghệ hoặc do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt như sau:

a) Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ về chủ trương điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật này;

d) Nội dung điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải được công bố công khai theo quy định tại Điều 10 của Luật này.

## **Chương III** **CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

### **Mục 1** **Chính sách đầu tư kinh doanh**

#### **Điều 12. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh**

1. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành tại Phụ lục 1 của Luật này.

2. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thành lập và hoạt động đầu tư kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong những ngành, nghề ưu tiên phát triển quy định tại Phụ lục 3 trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, tại Phụ lục 4 trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong và tại Phụ lục 5 trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc của Luật này, không phải đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và Điều ước quốc tế có liên quan.

3. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát, trình Quốc hội bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các điều kiện đầu tư kinh doanh quy định tại luật và pháp lệnh có liên quan áp dụng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 13. Hình thức đầu tư**

1. Nhà đầu tư có quyền quyết định hình thức đầu tư, gồm:

a) Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế có trụ sở chính tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc nơi cư trú tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Đầu tư theo hình thức hợp đồng đối tác công tư giữa nhà đầu tư và Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban<sub>8</sub>



nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2);

đ) Thực hiện dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

e) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật và Điều ước quốc tế có liên quan.

2. Ngoài các hình thức đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư được đề xuất thực hiện các hình thức đầu tư khác phù hợp với thông lệ quốc tế khi được Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) chấp thuận.

3. Khi đầu tư theo các hình thức đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên phải đáp ứng các điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và Điều ước quốc tế có liên quan, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này.

#### **Điều 14. Thủ tục đầu tư kinh doanh**

1. Trung tâm hành chính công trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) có trách nhiệm giúp Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2):

a) Tiếp nhận hồ sơ và trình giải quyết thủ tục thực hiện các hình thức đầu tư quy định tại Điều 13 Luật này, trừ thủ tục quy định tại khoản 7 Điều này;

b) Đầu mối tiếp nhận, điều phối việc xử lý và trả kết quả giải quyết các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động, xuất khẩu, nhập khẩu, hải quan, thương mại theo thẩm quyền của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) quy định tại Luật này.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) giao.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng đối với từng loại hình tổ chức kinh tế. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có dự án đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.

3. Trường hợp có dự án đầu tư, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập theo quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện đăng ký đầu tư tại Trung tâm hành chính công theo thủ tục sau:

a) Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế nộp văn bản đăng ký đầu tư, gồm những nội dung: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư, địa điểm, diện tích đất sử dụng, thời hạn, tiến độ đầu tư, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có) và các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản này, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

b) Trường hợp thực hiện đăng ký dự án đầu tư đồng thời với thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư nộp văn bản đăng ký đầu tư gồm các nội dung theo quy định tại điểm a khoản này và hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm a khoản này và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nhà đầu tư có dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện thủ tục theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Nhà đầu tư ký kết hợp đồng đối tác công tư với Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, quản lý và vận hành công trình kết cấu hạ tầng hoặc cung cấp dịch vụ công tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) công bố Danh mục dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng đối tác công tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư được áp dụng theo quy định tại Điều 19 của Luật này.

6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế có trụ sở chính tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng đối với từng loại hình tổ chức kinh tế. Nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại Luật đầu tư.

7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập tổ chức kinh tế và hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, dầu khí, vận tải hàng không thực hiện theo quy định tương ứng của Luật chứng khoán,<sup>10</sup>

Luật các tổ chức tín dụng, Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật dầu khí, Luật hàng không dân dụng.

8. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thành lập và hoạt động đầu tư kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt khi đầu tư ra nước ngoài không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

9. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục và mẫu văn bản thực hiện thủ tục quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 8 Điều này.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược**

1. Nhà đầu tư chiến lược có quyền sau:

a) Được lựa chọn thực hiện dự án đầu tư trên cùng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong trường hợp dự án đầu tư có từ 2 nhà đầu tư trở lên quan tâm đề xuất thực hiện;

b) Được tham gia đầu tư kinh doanh, phát triển, quản lý và vận hành các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và khu chức năng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo hình thức đầu tư phù hợp với quy định tại Luật này;

c) Được ưu tiên hỗ trợ thủ tục đầu tư kinh doanh và thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng;

d) Được tham gia lập, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng chính sách áp dụng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Được tổ chức, tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

e) Trường hợp nhà đầu tư chiến lược thực hiện đầu tư dự án khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino thì được tính tổng vốn đầu tư các dự án khác trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do nhà đầu tư chiến lược thực hiện để làm căn cứ xác định khả năng đáp ứng điều kiện về quy mô vốn, việc giải ngân vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về casino.

2. Nhà đầu tư chiến lược có nghĩa vụ:

a) Tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo cam kết và tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hỗ trợ Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) huy động nguồn lực để thực hiện quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Cung cấp các dịch vụ theo cam kết.

## **Điều 16. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển**

1. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) quyết định các hình thức hỗ trợ đầu tư xây dựng, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

### **Mục 2**

## **Chính sách đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường và phát triển kết cấu hạ tầng**

### **Điều 17. Quyền và nghĩa vụ về sử dụng đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đất đai thuê đất, thuê lại đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 174 và Điều 175 của Luật đất đai tương ứng với hình thức sử dụng đất.

2. Thời hạn sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 70 năm.

3. Căn cứ đề nghị của nhà đầu tư và quy mô, tính chất của dự án đầu tư, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thời hạn sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh trên 70 năm, nhưng không quá 99 năm đối với dự án đầu tư bao gồm:

a) Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, y tế, giáo dục - đào tạo tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Đáp ứng một trong những điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật này.

4. Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đất đai được thế chấp tài sản gắn liền với đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại các tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam để vay vốn đầu tư.

5. Tổ chức và cá nhân nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo pháp luật về nhà ở có quyền chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng, mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế và sở hữu nhà ở thương mại, bao gồm căn hộ chung cư và nhà ở riêng lẻ trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở và dự án đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng, du lịch tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ khu vực bảo đảm quốc phòng, an ninh.

6. Quyền của chủ sở hữu nhà ở là tổ chức và cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nhà ở và theo quy định tại Luật này.

7. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an xác định các khu vực an ninh - quốc phòng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đã được phê duyệt.

8. Việc sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**Điều 18. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và thẩm định thiết kế xây dựng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Công trình xây dựng thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở đã có quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 được phê duyệt và được thẩm định thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Nhà ở, công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư có quy mô dưới 7 tầng hoặc tổng diện tích sàn dưới 500m<sup>2</sup> và nằm trong các khu chức năng đã có quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 được phê duyệt và thiết kế cơ sở được thẩm định.

3. Công trình xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời có diện tích một mặt dưới 20m<sup>2</sup>; biển hiệu, bảng quảng cáo có diện tích một mặt dưới 20m<sup>2</sup> kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn; bảng quảng cáo đứng độc lập có diện tích một mặt dưới 40m<sup>2</sup>.

**Điều 19. Đấu thầu tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước thực hiện tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ các dự án quan trọng quốc gia; được uỷ quyền cho cơ quan trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền đối với dự án nhóm B, nhóm C và dự toán mua sắm thường xuyên.

2. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) là cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và dự án có sử dụng đất thực hiện tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ các dự án quan trọng quốc gia; được uỷ quyền cho cơ quan trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) thực hiện trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với dự án nhóm B và nhóm C.

3. Gói thầu tư vấn lập quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được chỉ định cho đơn vị có ý tưởng quy hoạch kiến trúc và giải pháp thực hiện được tuyển chọn khi đơn vị có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp không đủ năng lực thì được phép liên danh với nhà thầu tư vấn khác có đủ năng lực để được chỉ định thầu.

4. Trình tự, thủ tục, nội dung trong lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

### **Điều 20. Đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục 2 của Luật này; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật về môi trường.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản thực hiện theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

3. Đối với các dự án thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi khởi công dự án đầu tư.

4. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Khu hành chính (đối với phương án 1) hoặc Văn phòng khu hành chính (đối với phương án 2) xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

### **Điều 21. Phương thức phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội**

1. Nhà nước dành một phần vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình bảo vệ môi trường quan trọng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Đối với các nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư của nhà đầu tư mà chưa bố trí được vốn thì nhà đầu tư đã được lựa chọn theo quy định của pháp luật được phép ứng trước vốn để thực hiện.

3. Các nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng khu tái định cư và các công trình khác ngoài hàng rào dự án đầu tư của nhà đầu tư;

b) Bồi thường, giải phóng mặt bằng;

c) Hỗ trợ đào tạo nghề.

4. Nhà đầu tư được lựa chọn các phương thức hoàn trả vốn ứng trước quy định tại khoản 2 Điều này như sau:

a) Trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của dự án;

b) Được nhà nước thanh toán bằng tiền hoặc quỹ đất để thực hiện dự án đầu tư khác theo thỏa thuận;

c) Được tính vào vốn đầu tư của dự án đầu tư;

d) Trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của dự án đầu tư khác do nhà đầu tư thực hiện trên cùng địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Nhà đầu tư được đề xuất hình thức đầu tư dự án đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo thông lệ quốc tế.

6. Căn cứ thỏa thuận về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong đề xuất dự án đầu tư, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) quyết định hình thức đầu tư dự án đầu tư quy định tại khoản 5 Điều này.

### **Mục 3**

#### **Chính sách ngân sách và ưu đãi đầu tư**

##### **Điều 22. Ngân sách đơn vị hành - chính kinh tế đặc biệt**

1. Ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là một cấp ngân sách thuộc hệ thống ngân sách nhà nước. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật này và Luật ngân sách nhà nước.

3. Ngân sách nhà nước để lại toàn bộ số tăng thu nội địa tại địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thành lập để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và thực hiện chính sách đặc thù theo quy định của Luật này.

4. Ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được bội chi để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật.

5. Mức dư nợ vay của ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định tại khoản 4 Điều này không vượt quá 70% số thu ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hưởng theo phân cấp. Thu ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được xác định trên cơ sở dự toán ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định của năm dự toán.

6. Căn cứ yêu cầu phát triển của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Mức hỗ trợ đối với từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quyết định.

7. Hằng năm, Chính phủ trình Quốc hội quyết định hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thông qua ngân sách tỉnh. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao dự toán bổ sung có mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

### **Điều 23. Ưu đãi thuế thu nhập cá nhân**

1. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm nhưng không quá năm 2030 và giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong các năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh của cá nhân làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 10 năm nhưng không quá năm 2030 và giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong các năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh của nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao nêu tại khoản 2 Điều này được xác định theo quy định tại khoản 8 Điều 30 của Luật này.

### **Điều 24. Ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu**

1. Bán hàng miễn thuế cho khách tham quan du lịch khu phi thuế quan thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

a) Khách tham quan du lịch là người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài được mua hàng hóa miễn thuế ở khu phi thuế quan bằng định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hành lý của người nhập cảnh cho từng lần nhập cảnh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu/1 người/1 ngày và không quá 04 lần trong 01 tháng (30 ngày liên tục).

b) Khách du lịch là người Việt Nam có thời gian lưu trú từ 01 ngày trở lên (trên 24 giờ) tại cơ sở lưu trú trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt



được mua hàng hoá miễn thuế ở khu phi thuế quan với định mức quy định tại điểm a khoản này và không quá 02 lần trong 01 tháng (30 ngày liên tục).

c) Hàng hóa mua miễn thuế theo quy định tại các điểm a và b khoản này được nhận ở khu cách ly đối với hành khách rời đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bằng máy bay, tàu biển hoặc tại địa điểm do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) quy định (nếu bằng đường bộ).

d) Quy định tại điểm b khoản 1 Điều này không áp dụng đối với người làm việc thường xuyên và người ra, vào thường xuyên đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Người nhập cảnh tại sân bay, bến cảng thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bằng hộ chiếu, giấy thông hành biên giới, giấy thông hành xuất nhập cảnh biên giới do quốc gia láng giềng cấp cho công dân của mình hoặc bằng các loại giấy tờ khác có giá trị thay cho hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp, có hành lý mang theo người, hành lý gửi trước hoặc gửi sau chuyến đi được miễn thuế nhập khẩu cho từng lần nhập cảnh không quá định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hành lý của người nhập cảnh cho từng lần nhập cảnh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được miễn thuế nhập khẩu, bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị;

b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án;

c) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại khoản này được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

4. Miễn thuế nhập khẩu lần đầu đối với hàng hóa là trang thiết bị nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được hoặc trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chưa phù hợp cho dự án đầu tư để thực hiện dự án đầu tư quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều 17 của Luật này.

5. Đối với hàng hoá nhập khẩu thuộc chủng loại trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chưa phù hợp cho dự án nêu tại khoản 4 Điều này phải theo danh mục đăng ký với Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2).

6. Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 07 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất kinh doanh hoặc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án đầu tư đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư hoặc để thực hiện dự án đầu tư quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều 17 của Luật này.

7. Hàng hóa là vật liệu xây dựng từ thị trường trong nước xuất khẩu vào khu phi thuế quan thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan được miễn thuế xuất khẩu.

8. Hàng hoá xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hoá chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

9. Hàng hoá nhập khẩu chưa qua quá trình sản xuất, gia công, sửa chữa hoặc sử dụng đã nộp thuế nhập khẩu khi tái xuất khẩu vào khu phi thuế quan thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

#### **Điều 25. Ưu đãi thuế giá trị gia tăng**

Hàng hóa miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại các điểm a và b khoản 1, các khoản 2, 3, 4, 6, 7 và 8 Điều 24 của Luật này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

#### **Điều 26. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

1. Các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hưởng thuế suất 10% trong thời gian 30 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm dự án đầu tư khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và các dự án đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật này.

2. Các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường được áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

3. Các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc ngành, nghề sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hưởng thuế suất 10% trong thời gian 10 năm, miễn 02 năm và giảm 50% trong thời gian 05 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

4. Thu nhập từ dự án đầu tư kinh doanh bất động sản trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 17% trong 10 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án đầu tư kinh doanh bất động sản.

5. Các dự án đầu tư khác không thuộc các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hưởng thuế suất 10% trong thời 18

gian 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

6. Thu nhập từ chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ cho tổ chức và cá nhân tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

7. Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư đáp ứng nhiều điều kiện được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khác nhau đối với cùng một dự án đầu tư thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có lợi nhất.

### **Điều 27. Ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt**

1. Hàng hoá miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 và các khoản 2 và 8 Điều 24 của Luật này thuộc đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Hàng hoá nhập khẩu chưa qua quá trình sản xuất, gia công, sửa chữa hoặc sử dụng đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khi tái xuất khẩu vào khu phi thuế quan thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp.

3. Dịch vụ kinh doanh casino; trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy jackpot, máy slot và các loại máy tương tự; dịch vụ kinh doanh đặt cược tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được áp dụng mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 10% trong thời hạn 10 năm kể từ khi có doanh thu từ dịch vụ. Hết thời hạn 10 năm, các dịch vụ này áp dụng mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

### **Điều 28. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**

1. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

a) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước tối đa cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 17 của Luật này và dự án đầu tư văn hóa, thể thao và môi trường tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.

b) Miễn tối đa 15 năm tiền thuê đất, mặt nước đối với dự án đầu tư khác ngoài dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản này, Điều 82, Điều 90 và Điều 98 của Luật này;

c) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 36 tháng kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước.

2. Miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. 19

## **Điều 29. Chính sách về phí, lệ phí**

Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của Luật này và pháp luật về phí, lệ phí.

### **Mục 4**

## **Chính sách lao động, đào tạo, tiền lương và an sinh xã hội**

### **Điều 30. Lao động, tiền lương và an sinh xã hội**

1. Người sử dụng người lao động nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có quyền tuyển dụng theo nhu cầu người lao động nước ngoài là các chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành, lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 60 ngày và thời gian cộng dồn không quá 180 ngày/năm.

Người sử dụng người lao động nước ngoài quy định tại khoản này không phải thực hiện xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài. Người lao động nước ngoài quy định tại khoản này không thuộc diện cấp Giấy phép lao động.

2. Cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có quyền:

a) Ký hợp đồng lao động, thuê khoán nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia trong nước và ngoài nước trên cơ sở thỏa thuận mức lương phù hợp với công việc được giao;

b) Thực hiện chính sách tiền lương, chính sách thu nhập tự chủ.

3. Cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện khoán biên chế và kinh phí hoạt động.

4. Công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc diện tinh giản biên chế, dôi dư do sắp xếp tổ chức lại bộ máy theo quy định tại Luật này được hỗ trợ theo quy định do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành (đối với phương án 2) và được thực hiện không quá 03 năm kể từ khi đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thành lập.

5. Nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao được hỗ trợ nhà.

6. Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương được sử dụng để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người lao động.

7. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2)

được sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

8. Trường Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) ban hành tiêu chí xác định đối tượng nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao cần thu hút làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo từng giai đoạn.

### **Điều 31. Hỗ trợ đào tạo nghề**

1. Dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng để nâng cao tay nghề cho người lao động Việt Nam làm việc cho dự án đầu tư trong thời gian hai (02) năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động.

2. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện thông qua các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do nhà đầu tư lựa chọn và theo phương thức cùng chia sẻ chi phí đào tạo nghề giữa Nhà nước và nhà đầu tư.

3. Nhu cầu, đối tượng người lao động và phương thức hỗ trợ, mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo từng giai đoạn phát triển;

4. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nữ, lao động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, lao động bị thu hồi đất, đối tượng tinh giản biên chế.

## **Mục 5 Chính sách khác**

### **Điều 32. Chính sách về tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối**

1. Căn cứ mức độ phát triển của thị trường tài chính, tiền tệ, ngân hàng, Chính phủ quyết định thành lập chi nhánh ngân hàng nhà nước tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn.

2. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, các sàn giao dịch chứng khoán, vàng, ngoại tệ, các quỹ đầu tư, và công ty bảo hiểm được phép thành lập và hoạt động tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác của người cư trú, người không cư trú tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thực hiện bằng đồng Việt Nam, trường hợp thực hiện bằng ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Việc thực hiện bằng ngoại tệ tại khu phi thuế quan<sup>21</sup>

thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

4. Cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt qua đường hàng không và đường biển bằng hộ chiếu, giấy thông hành biên giới, giấy thông hành xuất nhập cảnh biên giới do quốc gia láng giềng cấp cho công dân của mình hoặc bằng các loại giấy tờ khác có giá trị thay cho hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp, được mang theo ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt trên mức quy định bằng 03 (ba) lần hạn mức phải khai báo hải quan cửa khẩu khi xuất, nhập cảnh tương ứng từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### **Điều 33. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Áp dụng thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt của các doanh nghiệp có dự án đầu tư quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều 17 của Luật này.

2. Doanh nghiệp có trụ sở chính tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được phép đăng ký tờ khai hải quan, làm thủ tục hải quan tại địa điểm làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Thủ tục hải quan quy định tại khoản 2, Điều này được áp dụng đối với hàng hóa kể cả chuyên cửa khẩu từ cửa khẩu nhập về làm thủ tục hải quan tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

### **Điều 34. Xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú**

1. Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực có giá trị nhiều lần và có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; được tạm trú có thời hạn tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và ở Việt Nam.

2. Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh qua cửa khẩu đường không và đường biển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được miễn thị thực với thời gian tạm trú không quá 60 ngày trong thời gian 180 ngày.

3. Trường hợp người nước ngoài vào cửa khẩu quốc tế đường không và đường biển của Việt Nam, lưu lại khu vực quá cảnh ở cửa khẩu đó, rồi chuyển tiếp đi đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được miễn thị thực theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh qua cửa khẩu đường không và đường biển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thời gian tạm trú quá thời gian quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định của Chính phủ.

5. Khi hết thời hạn thị thực quy định tại Điều này, người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài và các thành viên gia đình của họ nếu có nhu cầu tiếp tục ở lại làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thì được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt xem xét, cho phép gia hạn tạm trú theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh.

6. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công an quy định cho phép công dân của một số quốc gia được sử dụng giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh để xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu đường không và đường biển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

### **Điều 35. Vận chuyển hàng không quốc tế kết hợp nhiều điểm**

1. Hãng hàng không nước ngoài được phép tham gia vận chuyển hàng không quốc tế có ít nhất hai điểm đến hoặc hai điểm đi trong lãnh thổ Việt Nam trong đó có ít nhất một điểm đến hoặc một điểm đi tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc vận chuyển quốc tế kết hợp nhiều điểm đến theo quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 36. Người chơi casino**

Người Việt Nam được phép vào chơi casino tại điểm kinh doanh casino tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật về casino.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG** **CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ CƠ QUAN KHÁC** **CỦA NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT** **Phương án 1: Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là thiết chế Trưởng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trưởng Khu hành chính:**

### **Mục 1**

#### **Tổ chức chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

### **Điều 37. Tổ chức đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức thành các khu hành chính trực thuộc, không phân định thành các đơn vị hành chính cấp dưới. Khu hành chính trực thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là địa bàn có ranh giới địa lý xác định.

2. Căn cứ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, vị trí địa lý, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Chính phủ quyết định số lượng khu hành chính của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới khu hành chính; đặt tên, đổi tên khu hành chính; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới khu hành chính.

**Điều 38. Tổ chức chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là thiết chế Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trưởng Khu hành chính.

2. Trưởng Khu hành chính là người đại diện hành chính của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa bàn khu hành chính.

3. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Trưởng Khu hành chính được sử dụng con dấu mang hình quốc huy.

4. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh và phường theo quy định của pháp luật có liên quan, trừ nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 60, khoản 1 Điều 61 và khoản 3 Điều 62 của Luật này.

**Điều 39. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là người đứng đầu đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quyết định và tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo quy định của Hiến pháp, Luật này, pháp luật có liên quan và theo phân cấp, ủy quyền của chính quyền địa phương ở tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên; thực hiện quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động hành chính của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

3. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc.



#### **Điều 40. Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là người giúp Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Số lượng Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 02 (hai).

2. Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức.

3. Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu trách nhiệm trước Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 41. Cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cơ quan tham mưu, giúp Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Việc tổ chức cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải bảo đảm phù hợp với đặc điểm và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; bảo đảm tinh gọn, hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; không trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đặt tại địa bàn.

4. Số lượng cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 9 (chín). Số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 02 (hai).

#### **Điều 42. Trưởng Khu hành chính**

1. Trưởng Khu hành chính là người đại diện hành chính của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa bàn khu hành chính, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 55 của Luật này và theo phân cấp, ủy quyền của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Trưởng Khu hành chính giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn khu hành chính.

3. Trưởng Khu hành chính do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức.

4. Trưởng Khu hành chính có Phó Trưởng Khu hành chính và công chức chuyên môn.

#### **Điều 43. Phó Trưởng Khu hành chính**

1. Phó Trưởng Khu hành chính là người giúp Trưởng Khu hành chính. Số lượng Phó Trưởng Khu hành chính không quá 02 (hai).

2. Phó Trưởng Khu hành chính do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức theo đề nghị của Trưởng Khu hành chính.

### **Mục 2**

#### **Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Trưởng Khu hành chính**

**Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật**

1. Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân cấp; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp.

3. Quyết định giải pháp quản lý dân cư và tổ chức đời sống dân cư, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan đô thị trên địa bàn.

4. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Khu hành chính.

5. Quyết định tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp điều hành, phối hợp giữa quản lý theo ngành và lãnh thổ trên địa bàn; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trưởng Khu hành chính.

8. Chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính; áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu,

vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền; quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Khu hành chính, cơ quan, tổ chức trực thuộc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

10. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, mẫu văn bản, biện pháp tổ chức thực hiện, đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định tại Luật này.

11. Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 45. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng chính quyền**

1. Căn cứ quy định tại Điều 41 của Luật này quyết định số lượng, tên gọi; quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn trực thuộc.

2. Quyết định thành lập Trung tâm hành chính công trực thuộc để thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công cho các tổ chức và cá nhân theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

3. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

4. Quyết định vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

5. Quyết định cơ chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

6. Quyết định và thực hiện chính sách tiền lương linh hoạt, chính sách thu hút nhân tài, chính sách đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

7. Quyết định thuê, khoán, chi trả chính sách tiền lương, tiền công cho chuyên gia trong nước và ngoài nước.

8. Quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, đình chỉ công tác và quyết định các hình thức kỷ luật đối với Phó Trưởng Đơn vị hành chính -27

kinh tế đặc biệt, Trưởng và Phó Trưởng cơ quan chuyên môn, Trưởng Khu hành chính và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

11. Tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; giao quyền người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Trưởng Khu hành chính trong trường hợp khuyết.

12. Lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; chỉ đạo công tác cải cách hành chính và cải cách công vụ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

13. Chỉ đạo Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Trưởng Khu hành chính và người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc; phân cấp, ủy quyền cho Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Trưởng Khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

14. Quyết định phân cấp, ủy quyền Trưởng Khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế**

1. Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia và chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

3. Phê duyệt đề xuất, báo cáo nghiên cứu khả thi; ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trừ các dự án quan trọng quốc gia và dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

4. Quyết định đầu tư chương trình, dự án của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật.

6. Ban hành quy định tích hợp các trình tự, thủ tục sau đầu tư về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động, xuất khẩu, nhập khẩu, hải quan, thương mại thuộc thẩm quyền của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

7. Tổ chức kiểm tra công nhận cơ sở chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản đạt tiêu chuẩn trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

8. Cấp phép về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá nông sản, lâm sản, thủy sản cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Cấp phép, kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, xuất khẩu và kiểm tra chuyên ngành khác đối với hàng hóa nhập khẩu.

10. Quyết định thành lập khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

11. Phê duyệt, công bố danh mục dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao cần lựa chọn nhà đầu tư.

12. Quyết định chỉ định thầu để thực hiện dự án đầu tư ngoài hàng rào theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 của Luật này.

13. Thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển tài nguyên du lịch; bảo đảm vệ sinh môi trường; tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến tham quan; sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch; bảo đảm an toàn cho khách du lịch trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

14. Ban hành các quy định, hình thức tổ chức quản lý đối với khu, điểm du lịch, đô thị du lịch, loại hình, sản phẩm du lịch đặc biệt và các ngành, nghề kinh doanh du lịch bao gồm: kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch.

15. Cấp giấy phép về việc thành lập và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

16. Cấp, cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa đối với các doanh nghiệp có trụ sở chính tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

17. Thẩm định, xếp hạng các cơ sở lưu trú du lịch tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

18. Thẩm định và cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

19. Quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động đối với Quỹ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

20. Quyết định thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh**

1. Thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh đối với các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện đặt tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Quy định cơ chế liên thông giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh và các thủ tục có liên quan thuộc thẩm quyền của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại Trung tâm hành chính công.

3. Xây dựng hệ thống thông tin điện tử để thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh và các thủ tục sau đầu tư liên quan khác qua mạng.

**Điều 48. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, ngân sách**

1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết.

2. Tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; kiểm tra, báo cáo việc thực hiện ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên cho các lĩnh vực của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

6. Phê duyệt quyết toán ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn.

7. Định giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Ban hành danh mục kê khai giá và tiếp nhận hồ sơ kê khai giá trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

10. Quyết định chủ trương, biện pháp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

11. Thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.

**Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch, giao thông vận tải, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản**

1. Căn cứ quy định pháp luật về quy hoạch, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quyết định việc lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch theo quy định để thực hiện quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyết định dự án đầu tư công trình đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định chính sách thu hút đầu tư phát triển đô thị, cơ chế khuyến khích phát triển công trình hạ tầng đô thị; chương trình, kế hoạch xây dựng công trình hạ tầng đô thị, giao thông trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật.

3. Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở của dự án nhóm A trở xuống sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư trên địa bàn; thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình cấp I trở xuống sử dụng vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước); thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) của dự án đầu tư xây dựng công trình cấp I trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

6. Thực hiện quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch sau khi được phê duyệt; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trong quá trình thi công và sử dụng công trình; quản lý các dịch vụ công ích trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

7. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do mình làm chủ đầu tư và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu; thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 19 của Luật này.

8. Ký kết hợp đồng với nhà đầu tư có năng lực hình thức đầu tư dự án

phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật hoặc phù hợp với thông lệ quốc tế.

9. Thực hiện công tác quản lý nhà nước, quản lý tài sản về kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ đường cao tốc và cảng hàng không.

10. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đảm bảo các điều kiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

11. Quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư, dự án nhà ở xã hội, dự án nhà ở thương mại, dự án khu đô thị trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

12. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án xây dựng nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; tái thiết khu đô thị; bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; chỉnh trang đô thị; đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

13. Quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

14. Quyết định giá cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

### **Điều 50. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường**

1. Quyết định giải pháp và thực hiện các nhiệm vụ quản lý và sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác; giải pháp bảo vệ và cải thiện môi trường, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lụt trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê khu vực biển trong phạm vi địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định cho thuê khu vực biển trong phạm vi địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Quyết định miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà theo quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Quy định và ban hành chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo từng khu vực, lĩnh vực.

5. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định cụ thể thời gian miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với từng dự án đầu tư nhưng không thấp hơn mức tối thiểu về miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật đầu tư. 32



6. Quyết định giá đất cụ thể để giao đất, cho thuê đất trong trường hợp không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

7. Ban hành giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; áp dụng giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất đối với các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

8. Quyết định các hình thức hỗ trợ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà theo quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định các hình thức huy động nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước và các hình thức thanh toán để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

9. Cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi Giấy phép về tài nguyên nước.

10. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án theo quy định tại Điều 20 của Luật này.

11. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

12. Tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất, mặt nước đối với dự án đầu tư.

13. Quyết định chuyển mục đích sử dụng toàn bộ hoặc một phần đất rừng do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được phê duyệt, trừ các trường hợp sau đây: chuyển mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 100 héc ta trở lên; rừng sản xuất từ 100 héc ta trở lên.

14. Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, trừ trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 héc ta trở lên.

15. Ban hành quy chuẩn môi trường về chất thải rắn, nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn môi trường quốc gia.

### **Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực công thương, hải quan**

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (C/O) đối với các loại mẫu C/O ưu đãi và không ưu đãi tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Cấp giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Cấp giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt, hàng thực phẩm đông lạnh, hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa đã qua sử dụng.

6. Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.

7. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc diện cấm hoặc tạm ngừng xuất nhập khẩu, hàng hóa chuyên ngành quốc phòng, an ninh, tiền tệ, y tế và một số mặt hàng đặc biệt khác.

8. Quyết định, công nhận, công bố thành lập; thu hẹp, mở rộng, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, cửa hàng miễn thuế, kho hàng không kéo dài, cảng cạn, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng cục hải quan.

9. Phê duyệt các chương trình quảng cáo – khuyến mại trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

10. Ban hành quy chế quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán hàng hóa, dịch vụ tại khu phi thuế quan thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ**

1. Quyết định biện pháp phát triển hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đo lường, sở hữu công nghiệp trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Quản lý các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học tư thục trên địa bàn theo điều lệ; quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng, đại học tư thục thuộc quyền quản lý.

5. Thẩm định công nghệ của dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

6. Chỉ định tổ chức được quyền chứng nhận sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật do đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành.

7. Quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

9. Xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, thực hiện chính sách xã hội và chính sách dân tộc, tôn giáo**

1. Quyết định giải pháp và thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Quyết định giải pháp và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Quyết định giải pháp và thực hiện nhiệm vụ phát triển việc làm, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Quyết định giải pháp và thực hiện nhiệm vụ bảo đảm việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Cấp Giấy phép phổ biến phim đối với phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt sản xuất hoặc nhập khẩu.

6. Tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, liên hoan phim quốc tế tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

7. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

8. Tổ chức xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Thực hiện quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trong phạm vi đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

10. Quyết định tổ chức giải, phê duyệt điều lệ giải thi đấu vô địch từng môn thể thao trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

11. Quyết định các nội dung liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bao gồm: tiếp nhận và xử lý thông báo cho nhiều người lao động nghỉ việc do thay đổi cơ cấu, công nghệ và lý do kinh tế của doanh nghiệp; tiếp nhận và thụ lý hồ sơ thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp; giải quyết thủ tục đăng ký nội quy lao động của các tổ chức, doanh nghiệp; quyết định các nội dung liên quan đến quản lý lao động là người nước ngoài theo quy định của pháp luật; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định số lượng lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc.

12. Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài thuộc diện cấp Giấy phép lao động làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật này; nhận báo cáo xác định nhu cầu và chấp thuận cho người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xác nhận người sử dụng lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động.

13. Quyết định các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, trừ các thủ tục điều tra các sự cố, tai nạn lao động và những quy định thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác.

14. Phê duyệt phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm; quyết định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề;

15. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp.

16. Xác định nhu cầu, đối tượng người lao động và quyết định phương thức hỗ trợ, mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật này.

17. Quyết định hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nữ, lao động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, lao động bị thu hồi đất, đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 4 Điều 31 của Luật này.

#### **Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực đối ngoại**

1. Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trừ các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quyết định việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các địa phương nước ngoài.

#### **Điều 55. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Khu hành chính**

36

1. Tổ chức, bảo đảm và thực hiện nhiệm vụ thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn khu hành chính.
2. Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn khu hành chính.
3. Thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân cấp, ủy quyền; bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân; tổ chức và quản lý dân cư trên địa bàn khu hành chính.
4. Giải quyết các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn khu hành chính theo phân cấp, ủy quyền của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.
5. Điều hành, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai các chủ trương, quyết định, quy hoạch, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền cấp trên phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của khu hành chính.
6. Áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động hành chính của khu hành chính có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh phòng, chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của đội ngũ công chức, viên chức.
7. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao theo quy định của pháp luật;
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.
9. Ủy quyền cho Phó Trưởng Khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Trưởng Khu hành chính.
10. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
11. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Khu hành chính.
12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phân cấp, ủy quyền.

### **Mục 3**

#### **Cơ chế giám sát đối với chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

**Điều 56. Cơ chế giám sát hoạt động của chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu sự giám sát của Nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

**Điều 57. Giám sát của Nhân dân đối với chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Hàng tháng, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn thư, kiến nghị của công dân.

2. Hằng năm, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có trách nhiệm thông báo với Nhân dân ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt về kết quả hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân giám sát, kiểm tra.

3. Hằng năm, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có trách nhiệm tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt về tình hình và kết quả hoạt động của mình và những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**Điều 58. Giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện giám sát đối với chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của Luật này, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và pháp luật có liên quan.

2. Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình tại các kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và báo cáo tại kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có vấn đề liên quan đến đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Tòa án nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về tình hình và kết quả hoạt động của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Viện Kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của Luật này, Luật tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật có liên quan.

**Điều 59. Giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội đối với chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện giám sát đối với chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của Luật này, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và pháp luật có liên quan.

**Mục 4**

**Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

**Điều 60. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Quyết định việc phân cấp cho Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; giám sát hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ miễn nhiệm, cách chức Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**Điều 61. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn.

2. Quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này.

**Điều 62. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này.

3. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

## **Mục 5**

### **Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

#### **Điều 63. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Chính phủ trình Quốc hội đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Thủ tướng Chính phủ:

a) Phê duyệt quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Chỉ đạo tổ chức bộ máy, công tác xây dựng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động, cơ chế, chính sách đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Thành lập hội đồng thẩm định đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về xây dựng các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo để giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **Điều 64. Nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, đánh giá về hiệu quả hoạt động của các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tham mưu cho cấp thẩm quyền ban hành, sửa đổi cơ chế, chính sách phát triển đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh và các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật này; hướng dẫn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư công, đầu tư kinh doanh, đăng ký kinh doanh.

2. Bộ Nội vụ chủ trì hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức bộ máy, biên chế bộ



máy hành chính; tuyển dụng, sử dụng, quản lý đối với công chức, viên chức, lao động làm việc trong bộ máy chính quyền ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Bộ Tài chính quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tài chính nêu tại khoản 1 Điều 76; chủ trì hướng dẫn chính sách về lĩnh vực tài chính, ngân sách đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Bộ Quốc phòng chủ trì hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, bảo vệ biên giới quốc gia, duy trì an ninh trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới; quy định về tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Bộ Công an chủ trì hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; quy định về tổ chức, biên chế, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của các cơ quan, đơn vị công an trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; hướng dẫn thực hiện Điều 34.

6. Bộ Giao thông vận tải chủ trì hướng dẫn thực hiện chính sách về vận chuyển quốc tế kết hợp nhiều điểm theo quy định tại Điều 35.

7. Bộ Tư pháp chủ trì hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

8. Bộ Xây dựng chủ trì hướng dẫn về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; nhà ở và thị trường bất động sản; hạ tầng kỹ thuật tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định các chế độ phụ cấp khu vực và phụ cấp đặc biệt áp dụng đối với các đối tượng làm việc ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và chế độ phụ cấp thu hút áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

10. Thanh tra Chính phủ chủ trì hướng dẫn về tổ chức hoạt động thanh tra tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều 32; chủ trì hướng dẫn chính sách về lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, quản lý ngoại hối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

12. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước chuyên ngành; chính sách theo quy định tại Luật này và các quy định khác có liên quan.

13. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm xem xét, giải quyết các vấn đề của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc lĩnh vực phụ trách; quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này. 41

## **Mục 6**

### **Trụ sở, kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

#### **Điều 65. Trụ sở của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được bố trí trụ sở làm việc và trang bị các phương tiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và phối hợp công tác giữa các cơ quan của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và phục vụ cơ quan, tổ chức, Nhân dân.

#### **Điều 66. Kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do ngân sách nhà nước bảo đảm. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

## **Mục 7**

### **Tổ chức và hoạt động của các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

#### **Điều 67. Thẩm quyền thành lập, giải thể Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

#### **Điều 68. Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thể có Tòa dân sự, Tòa hình sự, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa hành chính, Tòa xử lý hành chính. Trường hợp cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập Tòa chuyên trách khác theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ quy định tại khoản này và yêu cầu, thực tế xét xử ở mỗi Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức Tòa chuyên trách.

2. Bộ máy giúp việc.

3. Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên về thi hành án, công chức khác và người lao động. Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thể có Thẩm phán cao cấp.

4. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**Điều 69. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 70 của Luật này và Điều 44 của Luật tổ chức Tòa án nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp huyện.

**Điều 70. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp, yêu cầu về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định từ Điều 26 đến Điều 33, Điều 39 và 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm khiếu kiện hành chính đối với:

a) Quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Trường hợp khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và người khiếu kiện lựa chọn Tòa án đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt giải quyết;

b) Quyết định kỷ luật buộc thôi việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi địa giới hành chính của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó;

c) Quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở trên cùng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Khiếu kiện danh sách cử tri của cơ quan lập danh sách cử tri trên cùng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Giải quyết phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở chính tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

4. Xét xử các vụ án hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 270 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

6. Thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp khi giải quyết các vụ việc mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật tương trợ tư pháp và các quy định khác của pháp luật tố tụng.

7. Giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp đương sự kháng cáo, kháng nghị bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, việc thụ lý, giải quyết do Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện.

### **Điều 71. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền**

1. Tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các Tòa án nhân dân cấp huyện khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết.

2. Tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác hoặc với các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp cao thì do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết.

3. Tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, với Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt khác hoặc với các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của các Tòa án nhân dân cấp cao khác nhau thì do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giải quyết.

### **Điều 72. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức tương ứng với Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Tổ chức bộ máy, cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định.

3. Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan thi hành án dân sự. 44

4. Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 69 của Luật tương trợ tư pháp.

**Điều 73. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập, giải thể Chi cục thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự.

Tổ chức bộ máy của Cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

2. Cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định sau:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

b) Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

c) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

d) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện nơi khác, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác.

e) Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

g) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;

h) Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại;

i) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

**Điều 74. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của cơ quan quân sự, các đơn vị quân đội trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Thành lập Ban Chỉ huy quân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Đoàn Biên phòng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

3. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự đơn

vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Đồn Biên phòng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

**Điều 75. Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công an trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Thành lập cơ quan Công an đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.
2. Cơ quan Công an đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bao gồm cơ quan điều tra đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cơ quan thi hành án hình sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các đơn vị khác.
3. Cơ quan điều tra đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thẩm quyền tương đương cơ quan điều tra cấp huyện. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra cấp huyện quy định tại Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.
4. Cơ quan thi hành án hình sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thẩm quyền tương đương cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện quy định tại Luật thi hành án hình sự.
5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan Công an đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

**Điều 76. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính, ngân hàng và bảo hiểm trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Tổ chức hợp nhất cơ quan thuế, cơ quan hải quan, kho bạc nhà nước trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thành một cơ quan tài chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước.

Bộ Tài chính quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tài chính nêu tại khoản 1 Điều này.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều 34 của Luật này.

3. Bảo hiểm xã hội đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh đặt tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn theo quy định. Bảo hiểm xã hội đơn vị hành

Kiểm tra quy hoạch Phú Quốc truy cập: PhuQuocHome.Vn

chính - kinh tế đặc biệt chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**  
**TẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT**

**Phương án 2: Tổ chức một cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:**

**Mục 1**

**Tổ chức chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

**Điều 37. Tổ chức đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức thành các khu hành chính trực thuộc, không phân định thành các đơn vị hành chính cấp dưới. Khu hành chính trực thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là địa bàn có ranh giới địa lý xác định.

2. Căn cứ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, vị trí địa lý, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Chính phủ quyết định số lượng khu hành chính của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới khu hành chính; đặt tên, đổi tên khu hành chính; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới khu hành chính.

**Điều 38. Tổ chức chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cấp chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Văn phòng khu hành chính được tổ chức ở khu hành chính.

3. Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Văn phòng khu hành chính được sử dụng con dấu mang hình quốc huy.

4. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc tỉnh và ở phường theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 39. Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là 48



người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Ban của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cơ quan của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 40. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Số lượng đại biểu và cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được xác định dựa trên quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số, vị trí địa lý của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt khi Quốc hội quyết định thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 41. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

Ủy viên Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên. 49

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên.

c) Việc tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải bảo đảm phù hợp với đặc điểm và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; bảo đảm tinh gọn, hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; không trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đặt tại địa bàn.

d) Số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 9 (chín) cơ quan. Số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 02 (hai) người.

3. Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quyết định thành lập Trung tâm hành chính công trực thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công cho các tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

#### **Điều 42. Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là người đứng đầu Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, chịu trách nhiệm thực hiện quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động hành chính của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên; quyết định và tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo quy định của Hiến pháp, Luật này, pháp luật có liên quan và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có không quá 02 (hai) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 43. Văn phòng khu hành chính**

1. Văn phòng khu hành chính là cơ quan đại diện hành chính của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa bàn khu hành chính; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 47 của Luật này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Văn phòng khu hành chính gồm có Trưởng Văn phòng, Phó Trưởng Văn phòng và công chức chuyên môn.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Văn phòng Khu hành chính giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn khu hành chính.

4. Trưởng Văn phòng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 48 của Luật này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Giúp việc cho Trưởng Văn phòng có không quá 02 (hai) Phó Trưởng Văn phòng.

6. Trưởng Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức; Phó Trưởng Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức theo đề nghị của Trưởng Văn phòng.

7. Các công chức chuyên môn làm việc tại Văn phòng khu hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tuyển dụng, miễn nhiệm, điều động và buộc thôi việc.

## Mục 2

### **Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

**Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật và trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền:

a) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; phê chuẩn danh sách Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trước khi Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bổ nhiệm; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu;

e) Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu;

g) Căn cứ quy định tại Điều 41 của Luật này quyết định số lượng, tên gọi, cơ cấu tổ chức; quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trên cơ sở đặc điểm của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và theo từng giai đoạn phát triển; quyết định thành lập Trung tâm hành chính công trực thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công cho các tổ chức và cá nhân theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

h) Quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

i) Quyết định về chính sách thu hút nhân tài, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

k) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Văn phòng khu hành chính; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

## 2. Trong lĩnh vực kinh tế:

a) Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Ban hành nghị quyết để quyết định các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp có tính chất đặc thù của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

d) Quyết định nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên cho các lĩnh vực của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn,52

định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

đ) Quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B trừ chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

3. Trong lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ, tài nguyên, môi trường, giao thông, xây dựng, đô thị, dân cư và văn hóa, xã hội:

a) Quyết định biện pháp phát triển hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; biện pháp quản lý và sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác; biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lụt ở địa phương trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Quyết định quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị trên cơ sở quy hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy hoạch của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyết định dự án đầu tư công trình đô thị trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

c) Quyết định các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch xây dựng công trình hạ tầng đô thị, giao thông theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định biện pháp quản lý dân cư và tổ chức đời sống dân cư, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan đô thị trên địa bàn;

đ) Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình;

e) Quyết định biện pháp phát triển việc làm, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo; biện pháp bảo đảm việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 45. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, g, h và i khoản 1, các khoản 2 và 3 Điều 44 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn trực thuộc;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

c) Quyết định vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

d) Quyết định cơ chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

### 3. Trong lĩnh vực kinh tế:

a) Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm C, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia và chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

c) Phê duyệt đề xuất, báo cáo nghiên cứu khả thi; ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trừ các dự án quan trọng quốc gia và dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

d) Ban hành quy định tích hợp các trình tự, thủ tục sau đầu tư về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động, xuất khẩu, nhập khẩu, hải quan, thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Tổ chức kiểm tra công nhận cơ sở chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản đạt tiêu chuẩn trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

e) Cấp phép về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá nông sản, lâm sản, thủy sản cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

g) Cấp phép, kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, xuất khẩu và kiểm tra chuyên ngành khác đối với hàng hóa nhập khẩu;

h) Quyết định thành lập khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch;

i) Thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển tài nguyên du lịch; bảo đảm vệ sinh môi trường; tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến tham quan; sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch; bảo đảm an toàn cho khách du lịch trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

k) Ban hành các quy định, hình thức tổ chức quản lý đối với khu, điểm du lịch, đô thị du lịch, loại hình, sản phẩm du lịch đặc biệt và các ngành, nghề kinh doanh du lịch bao gồm: kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch;

l) Quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động đối với Quỹ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

m) Quyết định thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với Quy hoạch của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

n) Ban hành quy chế quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán hàng hóa, dịch vụ tại khu phi thuế quan thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### 4. Trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh:

a) Thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh đối với các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện đặt tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Quy định cơ chế liên thông giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh và các thủ tục có liên quan thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại Trung tâm hành chính công;

c) Xây dựng hệ thống thông tin điện tử để thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh và các thủ tục sau đầu tư liên quan khác qua mạng.

#### 5. Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách:

a) Định giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ban hành danh mục kê khai giá và tiếp nhận hồ sơ kê khai giá trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### 6. Trong lĩnh vực quy hoạch, giao thông vận tải, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản:

a) Căn cứ quy định pháp luật về quy hoạch, quyết định việc lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch theo quy định để thực hiện quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyết định dự án đầu tư công trình đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định chính sách thu hút đầu tư phát triển đô thị, cơ chế khuyến khích phát triển công trình hạ tầng đô thị; chương trình, kế hoạch xây dựng công trình hạ tầng đô thị, giao thông trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở của dự án nhóm A trở xuống sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban

nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư trên địa bàn; thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình cấp I trở xuống sử dụng vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước); thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) của dự án đầu tư xây dựng công trình cấp I trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

e) Thực hiện quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch sau khi được phê duyệt; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trong quá trình thi công và sử dụng công trình; quản lý các dịch vụ công ích trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

g) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do mình làm chủ đầu tư và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu; thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 19 của Luật này;

h) Thực hiện công tác quản lý nhà nước, quản lý tài sản về kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ đường cao tốc và cảng hàng không.

#### 7. Trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường:

a) Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê khu vực biển trong phạm vi địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định cho thuê khu vực biển trong phạm vi địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Quyết định miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà theo quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Quy định và ban hành chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo từng khu vực, lĩnh vực;

d) Quyết định giá đất cụ thể để giao đất, cho thuê đất trong trường hợp không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

đ) Ban hành giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; áp dụng giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất đối với các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;



e) Quyết định các hình thức hỗ trợ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà theo quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định các hình thức huy động nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước và các hình thức thanh toán để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng;

g) Cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi Giấy phép về tài nguyên nước;

h) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án theo quy định tại Điều 20 của Luật này;

i) Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường;

k) Tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất, mặt nước đối với dự án đầu tư;

l) Ban hành quy chuẩn môi trường về chất thải rắn, nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn môi trường quốc gia.

8. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đo lường, sở hữu công nghiệp trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Quản lý các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học tư thục trên địa bàn theo điều lệ; quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng, đại học tư thục thuộc quyền quản lý;

c) Xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, thực hiện chính sách xã hội và chính sách dân tộc, tôn giáo:

a) Cấp Giấy phép phổ biến phim đối với phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt sản xuất hoặc nhập khẩu;

b) Tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, liên hoan phim quốc tế tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Tổ chức xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Thực hiện quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trong phạm vi đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

10. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, biện pháp tổ chức thực hiện, mẫu văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định tại Luật này bảo đảm không trái với nguyên tắc cơ bản trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

11. Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

**Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

a) Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Văn phòng khu hành chính và Trưởng Văn phòng;

b) Quyết định tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các biện pháp điều hành, phối hợp giữa quản lý theo ngành và lãnh thổ trên địa bàn; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Văn phòng khu hành chính;

đ) Chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính; áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền; quyết định việc phân quyền, ủy quyền cho Trưởng Văn phòng khu hành chính, cơ quan, tổ chức trực thuộc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền:

a) Quyết định và thực hiện chính sách tiền lương linh hoạt, chính sách thu hút nhân tài, chính sách đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Quyết định thuê, khoán, chi trả chính sách tiền lương, tiền công cho chuyên gia trong nước và ngoài nước;

c) Ban hành quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, đình chỉ công tác và quyết định các hình thức kỷ luật đối với Trưởng và Phó Trưởng cơ quan chuyên môn, Trưởng Văn phòng khu hành chính và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

e) Tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; giao quyền người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Trưởng Văn phòng khu hành chính trong trường hợp khuyết;

g) Lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; chỉ đạo công tác cải cách hành chính và cải cách công vụ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

h) Chỉ đạo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Trưởng Văn phòng khu hành chính và người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc; phân quyền, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Trưởng Văn phòng khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

### 3. Trong lĩnh vực kinh tế:

a) Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia và chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

b) Quyết định đầu tư chương trình, dự án của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật;

c) Phê duyệt, công bố danh mục dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao cần lựa chọn nhà đầu tư;

d) Quyết định chỉ định thầu để thực hiện dự án đầu tư ngoài hàng rào theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 của Luật này;

đ) Cấp giấy phép về việc thành lập và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

e) Cấp, cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa đối với các doanh nghiệp có trụ sở chính tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

g) Thẩm định, xếp hạng các cơ sở lưu trú du lịch tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

h) Thẩm định và cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách:

a) Tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; kiểm tra, báo cáo việc thực hiện ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Quyết định chủ trương, biện pháp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.

5. Trong lĩnh vực quy hoạch, giao thông vận tải, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản, dân cư:

a) Ký kết hợp đồng với nhà đầu tư có năng lực hình thức đầu tư dự án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật hoặc phù hợp với thông lệ quốc tế;

b) Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đảm bảo các điều kiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định;

c) Quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư, dự án nhà ở xã hội, dự án nhà ở thương mại, dự án khu đô thị trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Quyết định chủ trương đầu tư các dự án xây dựng nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; tái thiết khu đô thị; bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; chỉnh trang đô thị; đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

e) Quyết định giá cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

g) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý dân cư và tổ chức đời sống dân cư đô thị.

6. Trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường:

a) Căn cứ chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo từng khu vực, lĩnh vực do Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 45 của Luật này, quyết định cụ thể thời gian miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với từng dự án đầu tư nhưng không thấp hơn mức tối thiểu về miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật đầu tư;

b) Quyết định chuyển mục đích sử dụng toàn bộ hoặc một phần đất rừng do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được phê duyệt, trừ các trường hợp sau đây: chuyển mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 100 héc ta trở lên; rừng sản xuất từ 100 héc ta trở lên;

c) Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, trừ trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 héc ta trở lên.

7. Về lĩnh vực công thương, hải quan:

a) Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (C/O) đối với các loại mẫu C/O ưu đãi và không ưu đãi tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Cấp giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

đ) Cấp giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt, hàng thực phẩm đông lạnh, hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa đã qua sử dụng;

e) Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

g) Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc diện cấm hoặc tạm ngừng xuất nhập khẩu, hàng hóa chuyên ngành quốc phòng, an ninh, tiền tệ, y tế và một số mặt hàng đặc biệt khác;

h) Quyết định, công nhận, công bố thành lập; thu hẹp, mở rộng, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, cửa hàng miễn thuế, kho hàng không kéo dài, cảng cạn, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng cục hải quan;

i) Phê duyệt các chương trình quảng cáo – khuyến mại trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### 8. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ:

a) Thẩm định công nghệ của dự án đầu tư thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Chỉ định tổ chức được quyền chứng nhận sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật do đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành;

c) Quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với Quy hoạch của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

#### 9. Trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, thực hiện chính sách xã hội và chính sách dân tộc, tôn giáo:

a) Quyết định tổ chức giải, phê duyệt điều lệ giải thi đấu vô địch từng môn thể thao trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Quyết định các nội dung liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bao gồm: tiếp nhận và xử lý thông báo cho nhiều người lao động nghỉ việc do thay đổi cơ cấu, công nghệ và lý do kinh tế của doanh nghiệp; tiếp nhận và thụ lý hồ sơ thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp; giải quyết thủ tục đăng ký nội quy lao động của các tổ chức, doanh nghiệp; quyết định các nội dung liên quan đến quản lý lao động là người nước ngoài theo quy định của pháp luật; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định số lượng lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc;

c) Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài thuộc diện cấp Giấy phép lao động làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật này; nhận báo cáo xác định nhu cầu và chấp thuận cho người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xác nhận người sử dụng lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động;

d) Quyết định các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, trừ các thủ tục điều tra các sự cố, tai nạn lao động và những quy định thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác;

đ) Phê duyệt phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm; quyết định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề;

e) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp;

g) Xác định nhu cầu, đối tượng người lao động và quyết định phương thức hỗ trợ, mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật này;

h) Quyết định hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nữ, lao động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, lao động bị thu hồi đất, đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 4 Điều 31 của Luật này.

#### 10. Về lĩnh vực đối ngoại:

a) Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trừ các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;

b) Quyết định việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các địa phương nước ngoài.

11. Quyết định phân quyền, ủy quyền Trưởng Văn phòng khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng khu hành chính**

1. Tổ chức, bảo đảm và thực hiện nhiệm vụ thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn khu hành chính.

2. Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn khu hành chính.

3. Thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân cấp, ủy quyền; bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn.

4. Giải quyết các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn khu hành chính theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. 63

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt hoặc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.

#### **Điều 48. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Văn phòng**

1. Lãnh đạo và điều hành công việc của Văn phòng khu hành chính, các công chức chuyên môn làm việc tại Văn phòng khu hành chính; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Văn phòng khu hành chính.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; các biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân; thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn khu hành chính.

4. Điều hành, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai các chủ trương, quyết định, quy hoạch, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền cấp trên phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của khu hành chính.

5. Áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh phòng, chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của đội ngũ công chức, viên chức.

7. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao theo quy định của pháp luật.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

9. Ủy quyền cho Phó Trưởng Văn phòng khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Trưởng Văn phòng khu hành chính.

10. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

11. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng khu hành chính và Trưởng Văn phòng.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt hoặc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.



#### **Mục 4**

### **Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

#### **Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Chính phủ trình Quốc hội đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Thủ tướng Chính phủ:

a) Phê duyệt quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

b) Chỉ đạo tổ chức bộ máy, công tác xây dựng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động, cơ chế, chính sách đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Thành lập hội đồng thẩm định đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về xây dựng các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo để giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **Điều 50. Nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, đánh giá về hiệu quả hoạt động của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tham mưu cho cấp thẩm quyền ban hành, sửa đổi cơ chế, chính sách cho phát triển đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh và các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật này; hướng dẫn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư công, đầu tư kinh doanh, đăng ký kinh doanh.

2. Bộ Nội vụ chủ trì hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức bộ máy, biên chế bộ máy hành chính; tuyển dụng, sử dụng, quản lý đối với công chức, viên chức, lao động làm việc trong bộ máy chính quyền ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Bộ Tài chính quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tài chính nêu tại khoản 1 Điều 63; chủ trì hướng dẫn chính sách về lĩnh vực tài chính, ngân sách đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Bộ Quốc phòng chủ trì hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, bảo vệ biên giới quốc gia, duy trì an ninh trật tự, an toàn xã

hội khu vực biên giới; quy định về tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Bộ Công an chủ trì hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; quy định về tổ chức, biên chế, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của các cơ quan, đơn vị công an trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; hướng dẫn thực hiện Điều 34.

6. Bộ Giao thông vận tải chủ trì hướng dẫn thực hiện chính sách về vận chuyển quốc tế kết hợp nhiều điểm theo quy định tại Điều 35.

7. Bộ Tư pháp chủ trì hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

8. Bộ Xây dựng chủ trì hướng dẫn về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; nhà ở và thị trường bất động sản; hạ tầng kỹ thuật tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định các chế độ phụ cấp khu vực và phụ cấp đặc biệt áp dụng đối với các đối tượng làm việc ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và chế độ phụ cấp thu hút áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

10. Thanh tra Chính phủ chủ trì hướng dẫn về tổ chức hoạt động thanh tra tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều 32; chủ trì hướng dẫn chính sách về lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, quảng lý ngoại hối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

12. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước chuyên ngành; chính sách theo quy định tại Luật này và các quy định khác có liên quan.

13. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm xem xét, giải quyết các vấn đề của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc lĩnh vực phụ trách; quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này.

### **Mục 3**

#### **Trụ sở, kinh phí hoạt động, cơ chế giám sát hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

**Điều 51. Trụ sở của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được bố trí trụ sở làm việc và trang bị các phương tiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và phối hợp công tác giữa các cơ quan của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và phục vụ cơ quan, tổ chức, Nhân dân.

**Điều 52. Kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do ngân sách nhà nước bảo đảm. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

**Điều 53. Cơ chế giám sát hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu sự giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật.

**Mục 7**

**Tổ chức và hoạt động của các cơ quan khác của Nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

**Điều 54. Thẩm quyền thành lập, giải thể Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

**Điều 55. Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thể có Tòa dân sự, Tòa hình sự, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa hành chính, Tòa xử lý hành chính. Trường hợp cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập Tòa chuyên trách khác theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ quy định tại khoản này và yêu cầu, thực tế xét xử ở mỗi Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức Tòa chuyên trách.

2. Bộ máy giúp việc.

3. Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp,

Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên về thi hành án, công chức khác và người lao động. Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thể có Thẩm phán cao cấp.

4. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 56. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 57 của Luật này và Điều 44 của Luật tổ chức Tòa án nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp huyện.

#### **Điều 57. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp, yêu cầu về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định từ Điều 26 đến Điều 33, Điều 39 và 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm khiếu kiện hành chính đối với:

a) Quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Trường hợp khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và người khiếu kiện lựa chọn Tòa án đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt giải quyết;

b) Quyết định kỷ luật buộc thôi việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi địa giới hành chính của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó;

c) Quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở trên cùng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

d) Khiếu kiện danh sách cử tri của cơ quan lập danh sách cử tri trên cùng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Giải quyết phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở chính tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Xét xử các vụ án hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 270 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

6. Thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp khi giải quyết các vụ việc mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật tương trợ tư pháp và các quy định khác của pháp luật tố tụng.

7. Giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp đương sự kháng cáo, kháng nghị bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, việc thụ lý, giải quyết do Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện.

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền**

1. Tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các Tòa án nhân dân cấp huyện khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết.

2. Tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác hoặc với các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp cao thì do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết.

3. Tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, với Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt khác hoặc với các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của các Tòa án nhân dân cấp cao khác nhau thì do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giải quyết.

### **Điều 59. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức tương ứng với Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Tổ chức bộ máy, cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định.

3. Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan thi hành án dân sự.

4. Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 69 của Luật tương trợ tư pháp. 69

**Điều 60. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập, giải thể Chi cục thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự.

Tổ chức bộ máy của Cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

2. Cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định sau:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

b) Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

c) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

d) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện nơi khác, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác;

e) Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

g) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;

h) Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại;

i) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

**Điều 61. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của cơ quan quân sự, các đơn vị quân đội trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Thành lập Ban Chỉ huy quân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Đồn Biên phòng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

3. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Đồn Biên phòng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

**Điều 62. Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công an trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Thành lập cơ quan Công an đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.
2. Cơ quan Công an đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt bao gồm cơ quan điều tra đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cơ quan thi hành án hình sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các đơn vị khác.
3. Cơ quan điều tra đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thẩm quyền tương đương cơ quan điều tra cấp huyện. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra cấp huyện quy định tại Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.
4. Cơ quan thi hành án hình sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thẩm quyền tương đương cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện quy định tại Luật thi hành án hình sự.
5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan Công an đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

**Điều 63. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính, ngân hàng và bảo hiểm trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**

1. Tổ chức hợp nhất cơ quan thuế, cơ quan hải quan, kho bạc nhà nước trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thành một cơ quan tài chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước.

Bộ Tài chính quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tài chính nêu tại khoản 1 Điều này.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều 32 của Luật này.

3. Bảo hiểm xã hội đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh đặt tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn theo quy định. Bảo hiểm xã hội đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn của Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Số thứ tự các Điều đánh tiếp theo phương án 1.

## Chương V

# QUY ĐỊNH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT VÂN ĐỒN, BẮC VÂN PHÒNG VÀ PHÚ QUỐC

### Mục 1

#### Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn

##### Điều 77. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn<sup>2</sup>

1. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn trực thuộc tỉnh Quảng Ninh.

2. Địa giới hành chính, diện tích tự nhiên, quy mô dân số của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn do Quốc hội quyết định khi thành lập.

##### Điều 78. Ngành, nghề ưu tiên phát triển

1. Ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn quy định tại Phụ lục 3 của Luật này.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn từng thời kỳ.

##### Điều 79. Thời hạn sử dụng đất

Căn cứ đề nghị của nhà đầu tư và quy mô, tính chất của dự án đầu tư, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (đối với phương án 2) báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thời hạn sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh trên 70 năm, nhưng không quá 99 năm đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 3 của Luật này.

##### Điều 80. Miễn thuế nhập khẩu

1. Miễn thuế nhập khẩu lần đầu đối với hàng hóa là trang thiết bị nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được hoặc trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chưa phù hợp cho dự án đầu tư để thực hiện dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 3 của Luật này.

2. Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 07 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất kinh doanh hoặc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án đầu tư đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư hoặc để thực hiện dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 3 của Luật này.

---

<sup>2</sup> Đối với phương án 2 là Điều 64.



### **Điều 81. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 3 của Luật này được hưởng thuế suất 10% trong thời gian 30 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

### **Điều 82. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước**

Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước tối đa cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 3 của Luật này.

### **Điều 83. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Áp dụng thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt của các doanh nghiệp có dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 3 của Luật này.

### **Điều 84. Chính sách khác**

1. Ngân sách tỉnh Quảng Ninh bổ sung cho ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn tối thiểu 1.500 tỷ đồng/năm trong 05 năm kể từ ngày thành lập, để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và thực hiện chính sách đặc thù quy định tại Luật này.

Việc hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (đối với phương án 2) quyết định việc hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; ứng dụng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao, đào tạo và sử dụng hiệu quả đội ngũ nhân lực công nghệ cao.

3. Các hãng hàng không mở mới các tuyến bay đến và đi tại Cảng hàng không Vân Đồn được hỗ trợ phí cất hạ cánh, chi phí sân đỗ máy bay và chi phí liên quan tối đa bằng 30% tổng giá vé của chuyến bay trong 06 tháng đầu tiên kể từ khi mở đường bay mới đến Cảng hàng không Vân Đồn, nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng/tuyến.

Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (đối với phương án 2) quyết định đối tượng và mức hỗ trợ cụ thể.

4. Miễn thị thực cho người nước ngoài tham gia ngành công nghiệp văn hóa tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn trong thời hạn 06 tháng. 73

Khi hết thời hạn thị thực quy định tại khoản này, nếu có nhu cầu tiếp tục ở lại làm việc thì được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt xem xét, cho phép gia hạn tạm trú theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh.

5. Cho phép khách du lịch sử dụng giấy thông hành do nước láng giềng có chung đường biên giới cấp được nhập cảnh qua cửa khẩu đường biển và đường không tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thời hạn tạm trú không quá 30 ngày.

6. Trường hợp khách du lịch sử dụng giấy thông hành do nước láng giềng có chung đường biên giới cấp nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ có nhu cầu vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy phép tham quan theo đề nghị của doanh nghiệp lữ hành với thời hạn không quá 30 ngày.

## **Mục 2**

### **Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong**

#### **Điều 85. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong**

1. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong trực thuộc tỉnh Khánh Hòa.

2. Địa giới hành chính, diện tích tự nhiên, quy mô dân số của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong do Quốc hội quyết định khi thành lập.

#### **Điều 86. Ngành, nghề ưu tiên phát triển**

1. Ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong từng thời kỳ.

#### **Điều 87. Thời hạn sử dụng đất**

Căn cứ đề nghị của nhà đầu tư và quy mô, tính chất của dự án đầu tư, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong (đối với phương án 2) báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thời hạn sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh trên 70 năm, nhưng không quá 99 năm đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.

#### **Điều 88. Miễn thuế nhập khẩu**

1. Miễn thuế nhập khẩu lần đầu đối với hàng hóa là trang thiết bị nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được hoặc trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chưa phù hợp cho dự án đầu tư để

thực hiện dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.

2. Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 07 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất kinh doanh hoặc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án đầu tư đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư hoặc để thực hiện dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.

### **Điều 89. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật này được hưởng thuế suất 10% trong thời gian 30 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

### **Điều 90. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước**

Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước tối đa cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.

### **Điều 91. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Áp dụng thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt của các doanh nghiệp có dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.

### **Điều 92. Chính sách khác**

1. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định mức bổ sung cho ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và thực hiện chính sách đặc thù quy định tại Luật này theo thẩm quyền và quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong (đối với phương án 2) quyết định việc hỗ trợ nghiên cứu sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin.

3. Căn cứ mức độ phát triển của cảng biển, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong (đối với phương án 2) quyết định thành lập cơ quan quản lý cảng biển có chức năng, nhiệm vụ

Kiểm tra quy hoạch Phú Quốc truy cập: PhuQuocHome.Vn

quản lý về đầu tư, sử dụng, cải tạo và phát triển cảng; giám sát các hoạt động của tàu thuyền ra, vào cảng, đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, quốc phòng và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; cấp phép và điều tiết các hoạt động dịch vụ hàng hải, trang thiết bị xếp dỡ và cầu bến cảng; đầu mối thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế và hải quan đối với hàng hóa ra vào cảng.

4. Hàng hóa trung chuyển qua cảng biển thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong được phép vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam để xuất khẩu qua cửa khẩu khác hoặc xuất khẩu trực tiếp.

### **Mục 3**

#### **Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc**

##### **Điều 93. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc**

1. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc trực thuộc tỉnh Kiên Giang.

2. Địa giới hành chính, diện tích tự nhiên, quy mô dân số của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc do Quốc hội quyết định khi thành lập.

##### **Điều 94. Ngành, nghề ưu tiên phát triển**

1. Ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc quy định tại Phụ lục 5 của Luật này.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc từng thời kỳ.

##### **Điều 95. Thời hạn sử dụng đất**

Căn cứ đề nghị của nhà đầu tư và quy mô, tính chất của dự án đầu tư, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 2) báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thời hạn sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh trên 70 năm, nhưng không quá 99 năm đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 5 của Luật này.

##### **Điều 96. Miễn thuế nhập khẩu**

1. Miễn thuế nhập khẩu lần đầu đối với hàng hóa là trang thiết bị nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được hoặc trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chưa phù hợp cho dự án đầu tư để thực hiện dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 5 của Luật này.

2. Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 07 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất kinh doanh hoặc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án đầu tư đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư hoặc để thực hiện dự án đầu tư

Kiểm tra quy hoạch Phú Quốc truy cập: PhuQuocHome.Vn

tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 5 của Luật này.

### **Điều 97. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 5 của Luật này được hưởng thuế suất 10% trong thời gian 30 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

### **Điều 98. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước**

Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước tối đa cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 5 của Luật này.

### **Điều 99. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Áp dụng thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt của các doanh nghiệp có dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc thuộc ngành, nghề và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục 5 của Luật này.

### **Điều 100. Chính sách khác**

1. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định mức bổ sung cho ngân sách đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và thực hiện chính sách đặc thù quy định tại Luật này theo thẩm quyền và quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Bán hàng miễn thuế đối với khách tham quan du lịch tại khu phi thuế quan thuộc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc

a) Khách tham quan du lịch là người nước ngoài được mua hàng hóa miễn thuế ở khu phi thuế quan bằng 02 (hai) lần định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hành lý của người nhập cảnh cho từng lần nhập cảnh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu /1 người/1 ngày và không quá 04 lần trong 01 tháng (30 ngày liên tục);

b) Khách du lịch là người Việt Nam có thời gian lưu trú từ 01 ngày trở lên (trên 24 giờ) tại cơ sở lưu trú trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc được mua hàng hoá miễn thuế ở khu phi thuế quan với định mức quy định tại điểm a, khoản này và không quá 02 lần trong 01 tháng (30 ngày liên tục);

c) Hàng hóa mua miễn thuế theo quy định tại các điểm a và b khoản này được nhận ở khu cách ly đối với hành khách rời đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc bằng máy bay và tàu biển;

d) Quy định tại điểm b khoản này không áp dụng đối với người làm việc thường xuyên và người ra, vào thường xuyên đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc.

3. Hàng hóa miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

4. Nhà đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và không còn quốc tịch Việt Nam có dự án đầu tư từ 110 tỷ đồng trở lên, có thời gian cư trú từ 05 năm trở lên tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc và không vi phạm pháp luật được công nhận và cấp thẻ thường trú tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc.

5. Miễn thị thực cho bác sỹ, y tá, bệnh nhân nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ y tế tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc trong thời hạn 06 tháng.

Khi hết thời hạn thị thực quy định tại Điều này, nếu có nhu cầu tiếp tục ở lại làm việc và chữa bệnh thì được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt xem xét, cho phép gia hạn tạm trú theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh.

6. Cho phép khách du lịch sử dụng giấy thông hành do nước láng giềng có chung đường biên giới cấp được nhập cảnh qua cửa khẩu đường biên và đường không tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thời hạn tạm trú không quá 30 ngày.

7. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 2) quyết định việc hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực du lịch tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc và các chương trình quảng bá du lịch vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc.

8. Các nhà đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tài sản tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc được phép đề xuất với Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 2) các cơ chế, chính sách về bảo mật thông tin, quản lý tài sản và các chính sách liên quan theo thông lệ quốc tế.

Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 1) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc (đối với phương án 2) có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 101. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương**

1. Điều 4 của Luật tổ chức chính quyền địa phương được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại Điều 2 của Luật này.

2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Luật này (đối với phương án 1).

3. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được tổ chức theo quy định của Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Chính quyền địa phương ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã.

5. Chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường, thị trấn, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.”

2. Bãi bỏ Điều 74 của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

3. Bãi bỏ Điều 75 của Luật tổ chức chính quyền địa phương (đối với phương án 1).

Bãi bỏ khoản 2 Điều 75 của Luật tổ chức chính quyền địa phương (đối với phương án 2).

## **Điều 102. Hiệu lực thi hành**

Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có hiệu lực từ ngày....tháng... năm 201...

## **Điều 103. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Dự án đầu tư tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày của Luật này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian được hưởng ưu đãi đầu tư thì tiếp tục được hưởng.

2. Dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển quy định tại Phụ lục 3 đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Phụ lục 4 đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong, Phụ lục 5 đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc ban hành kèm theo Luật này được lựa chọn ưu đãi đầu tư đang hưởng hoặc ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật này cho thời gian còn lại kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

3. Các văn bản do các cơ quan có thẩm quyền cấp cho các tổ chức và cá nhân có liên quan đến đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị sử dụng và không phải thực hiện thủ tục cấp đổi theo quy định tại Luật này. Trường hợp có yêu cầu, trong phạm vi thẩm quyền của mình, Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) cấp đổi, điều chỉnh, thay đổi, cải chính, bổ sung, thu hồi văn bản đã cấp cho tổ chức và cá nhân quy định tại Khoản này.

4. Hồ sơ thủ tục hành chính được thụ lý trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm tiếp nhận.

#### **Điều 104. Quy định chi tiết**

Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật.

Luật này đã được Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng ..... năm 201.../.

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**



**Phụ lục 1: Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**  
(Ban hành kèm theo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt)

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
1.	Kinh doanh các loại pháo, trừ pháo nổ
2.	Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị
3.	Kinh doanh súng bắn sơn
4.	Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng
5.	Kinh doanh dịch vụ cầm đồ
6.	Kinh doanh dịch vụ xoa bóp
7.	Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên
8.	Kinh doanh dịch vụ đòi nợ
9.	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
10.	Hành nghề công chứng
11.	Kinh doanh hóa chất trừ hóa chất bị cấm theo Công ước Quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học
12.	Kinh doanh hàng miễn thuế
13.	Kinh doanh kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ
14.	Kinh doanh địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan
15.	Kinh doanh chứng khoán

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
16.	Kinh doanh bảo hiểm
17.	Kinh doanh tái bảo hiểm
18.	Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài
19.	Kinh doanh Casino
20.	Kinh doanh dịch vụ đặt cược
21.	Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí tự nguyện.
22.	Kinh doanh xăng dầu
23.	Kinh doanh khí
24.	Sản xuất, sửa chữa chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (chai LPG)
25.	Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm cả hoạt động tiêu hủy)
26.	Kinh doanh tiền chất thuốc nổ
27.	Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
28.	Kinh doanh dịch vụ nổ mìn
29.	Hoạt động Sở giao dịch hàng hóa
30.	Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu điện, tư vấn chuyên ngành điện lực
31.	Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng
32.	Kinh doanh khoáng sản
33.	Kinh doanh tiền chất công nghiệp
34.	Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
35.	Hoạt động dầu khí
36.	Kinh doanh dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài
37.	Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện
38.	Nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng
39.	Kinh doanh dịch vụ thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị tàu bay tại Việt Nam
40.	Kinh doanh cảng hàng không, sân bay
41.	Kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay
42.	Kinh doanh dịch vụ bảo đảm hoạt động bay
43.	Kinh doanh đường sắt đô thị
44.	Kinh doanh dịch vụ vận chuyên hàng nguy hiểm
45.	Kinh doanh vận tải đường ống
46.	Kinh doanh sản phẩm amiang trắng thuộc nhóm Serpentine
47.	Kinh doanh dịch vụ bưu chính
48.	Kinh doanh dịch vụ viễn thông
49.	Kinh doanh dịch vụ chứng thực chữ ký số
50.	Hoạt động của nhà xuất bản
51.	Kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm
52.	Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội
53.	Kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, internet

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
54.	Kinh doanh dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
55.	Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
56.	Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet
57.	Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ".vn"
58.	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng
59.	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự
60.	Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động
61.	Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non
62.	Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông
63.	Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học
64.	Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
65.	Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên
66.	Khai thác thủy sản
67.	Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm không quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES
68.	Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã theo Phụ lục của Công ước CITES
69.	Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, quá cảnh và nhập nội từ biển mẫu vật từ tự nhiên quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
70.	Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES
71.	Kinh doanh thực vật rừng, động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại
72.	Kinh doanh thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y
73.	Kinh doanh dịch vụ cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật
74.	Kinh doanh sản phẩm biến đổi gen
75.	Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
76.	Kinh doanh dịch vụ xét nghiệm HIV
77.	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng mô
78.	Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ sinh sản, lưu giữ tinh trùng, lưu giữ phôi
79.	Kinh doanh dịch vụ xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm
80.	Kinh doanh dịch vụ tiêm chủng
81.	Kinh doanh dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
82.	Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ
83.	Kinh doanh dịch vụ thực hiện kỹ thuật mang thai hộ
84.	Kinh doanh dược
85.	Kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế
86.	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế
87.	Kinh doanh trang thiết bị y tế

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
88.	Kinh doanh dịch vụ tiến hành công việc bức xạ
89.	Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
90.	Kinh doanh dịch vụ đại diện quyền sở hữu trí tuệ
91.	Kinh doanh dịch vụ giám định cổ vật
92.	Kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường
93.	Mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
94.	Xuất khẩu di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội; nhập khẩu hàng hóa văn hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
95.	Kinh doanh dịch vụ bảo tàng
96.	Kinh doanh dịch vụ khoan nước dưới đất, thăm dò nước dưới đất
97.	Kinh doanh dịch vụ khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước
98.	Kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản
99.	Khai thác khoáng sản
100.	Nhập khẩu phế liệu
101.	Hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại
102.	Hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng
103.	Hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô
104.	Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
105.	Cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
106.	Hoạt động ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng
107.	Kinh doanh vàng
108.	Hoạt động in, đúc tiền

**Phụ lục 2: Loại dự án đầu tư vào đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 1) hoặc Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (đối với phương án 2) tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường**  
(Ban hành kèm theo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt)

<b>Số TT</b>	<b>Dự án</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Đối tượng phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường</b>
1.	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, các khu dân cư	Có diện tích từ 5 héc ta trở lên	Không
2.	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại, làng nghề và các khu sản xuất kinh doanh tập trung khác	Tất cả	Tất cả
3.	Dự án xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại	Có diện tích sàn từ 10.000 m <sup>2</sup> trở lên	Không
4.	Dự án xây dựng chợ	Tất cả	Không
5.	Dự án xây dựng cơ sở lưu trú du lịch	Cơ sở lưu trú du lịch từ 50 phòng trở lên; Khu dân cư cho 500 người sử dụng hoặc 100 hộ trở lên	Không



Số TT	Dự án	Quy mô	Đối tượng phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường
6.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất nước lọc, nước tinh khiết đóng chai	Công suất từ 2.000 m <sup>3</sup> nước/năm trở lên	Không
7.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, tinh bột các loại	Công suất từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên đối với công nghệ sản xuất, chế biến khô; Công suất từ 1.000 tấn sản phẩm/năm trở lên đối với công nghệ sản xuất, chế biến ướt	Tất cả
8.	Dự án xây dựng cơ sở chế biến chè, hạt điều, ca cao, cà phê, hạt tiêu	Công suất từ 5.000 tấn sản phẩm/năm trở lên đối với công nghệ chế biến khô; Công suất từ 1.000 tấn sản phẩm/năm trở lên đối với công nghệ chế biến ướt	Tất cả các dự án sử dụng công nghệ chế biến ướt có công suất từ 1.000 tấn sản phẩm/năm trở lên

Số TT	Dự án	Quy mô	<b>Đối tượng phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường</b>
9.	Dự án xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản	Diện tích mặt nước từ 10 héc ta trở lên, riêng các dự án nuôi quảng canh từ 50 héc ta trở lên	Không
10	Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

**Phụ lục 3: Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn**

*(Ban hành kèm theo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt)*

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
<b>I</b>	<p><b>CÔNG NGHỆ CAO</b></p> <p>1. Các dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí, điều kiện dự án ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong lĩnh vực sau:</p> <p>a) Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>b) Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>c) Ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao; ứng dụng, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.</p> <p>2. Sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; chế biến dược phẩm, chế phẩm sinh học.</p> <p>3. Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.</p> <p>4. Sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm.</p> <p>Các dự án quy định tại điểm 2, 3 và 4 nêu trên có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p>
<b>II</b>	<p><b>CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ CAO</b></p> <p>Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p>
<b>III</b>	<p><b>DU LỊCH VÀ VĂN HÓA</b></p> <p>1. Khách sạn, khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp từ 4 sao trở lên; du lịch văn hóa có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino có vốn đầu tư tối thiểu là 44.000 tỷ đồng.</p> <p>3. Công nghiệp văn hóa có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p> <p>4. Trung tâm giải trí có thưởng quốc tế quy mô tối thiểu 1.000 tỷ đồng.</p>

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
<b>IV</b>	<b>DỊCH VỤ</b>  1. Kinh doanh cảng hàng không, sân bay với quy mô vốn tối thiểu 5.000 tỷ đồng; kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; kinh doanh vận tải hàng không; dịch vụ hậu cần hàng không với quy mô vốn tối thiểu 110 tỷ đồng.  2. Dịch vụ thương mại và mua sắm quốc tế với quy mô vốn đầu tư tối thiểu 1.000 tỷ đồng.  3. Đầu tư phát triển cảng biển hàng hoá và hành khách quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng.

**Phụ lục 4: Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong**

*(Ban hành kèm theo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt)*

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
<b>I</b>	<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ, CƠ KHÍ CHÍNH XÁC</b> 1. Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin, bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin với vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng. 2. Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. 3. Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng. 4. Sản xuất ô tô, phụ tùng ô tô, đóng tàu. 5. Sản xuất phụ kiện, linh kiện điện tử, cụm chi tiết điện tử. Các dự án quy định tại điểm 2, 3, 4, và 5 nêu trên có vốn đầu tư tối thiểu 500 tỷ đồng.
<b>II</b>	<b>DỊCH VỤ CẢNG BIỂN</b> 1. Đầu tư phát triển cảng biển hàng hoá và hành khách quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng. 2. Dịch vụ hậu cần cảng biển có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.
<b>III</b>	<b>DU LỊCH</b> 1. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino có vốn đầu tư tối thiểu 44.000 tỷ đồng. 2. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có vốn đầu tư 6.000 tỷ đồng. 3. Khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp từ 4 sao trở lên.
<b>IV</b>	<b>THƯƠNG MẠI - TÀI CHÍNH</b> Trung tâm thương mại - tài chính gắn với cảng biển có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng.

**Phụ lục 5: Danh mục ngành, nghề ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc**  
(Ban hành kèm theo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt)

<b>Số TT</b>	<b>Ngành, nghề</b>
<b>I</b>	<b>DU LỊCH</b> 1. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino có vốn đầu tư tối thiểu 44.000 tỷ đồng. 2. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có vốn đầu tư 6.000 tỷ đồng. 3. Khách sạn, khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp từ 4 sao trở lên.
<b>III</b>	<b>DỊCH VỤ</b> 1. Trung tâm hội nghị, triển lãm quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 1.000 tỷ đồng. 2. Dịch vụ thương mại và mua sắm quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 1.000 tỷ đồng. 3. Dịch vụ quản lý tài sản không phân biệt quy mô vốn đầu tư.
<b>III</b>	<b>Y TẾ, GIÁO DỤC, NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SINH HỌC</b> 1. Đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng. 2. Dịch vụ y tế có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng. 3. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục - đào tạo có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 500 tỷ đồng. 4. Nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; chế biến dược phẩm, chế phẩm sinh học không phân biệt quy mô vốn đầu tư.